

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 29 /TTr-TTYT

Lái Thiêu, ngày 04 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v cử viên chức đi đào tạo Sau đại học tại
Học viện Hành chính và Quản trị công năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Kế hoạch đào tạo năm 2024 và nhu cầu thực tế của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An;

Căn cứ Giấy báo trúng tuyển và nhập học số 1409-GB/HVHC&QTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Học viện Hành chính và Quản trị công.

Nay Trung tâm Y tế thành phố Thuận An làm tờ trình về việc cử 02 viên chức đi đào tạo Sau đại học tại Học viện Hành chính và Quản trị công (Đính kèm danh sách).

Kính trình Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh xem xét chấp thuận, nhằm tạo điều kiện cho viên chức của đơn vị nâng cao năng lực chuyên môn trong quá trình công tác tại Trung tâm Y tế thành phố Thuận An. /:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC (Trần).

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Toàn

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 04 tháng 7 năm 2025

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CỬ ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC TẠI
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG NĂM 2025**
(Kèm theo Tờ trình số: 29 /TTr-TTĐT ngày 4/ 7/2025 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An)



STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Khoa/phòng đang công tác	Mã ngạch/Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Đơn vị đào tạo
		Nam	Nữ				Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	11
1.	Lê Thanh Phúc	1992		Phó trưởng phòng – Chuyên viên	Phòng Tổ chức Hành chính	01.003	Đại học	Cử nhân hành chính	Thạc sĩ	Quản lý công	Học viện Hành chính và Quản trị công.
2.	Luong Thị Hoàng Quyên		1993	Viên chức – Chuyên viên	Phòng Tổ chức Hành chính	01.003	Đại học	Cử nhân kế toán	Thạc sĩ	Quản lý công	Học viện Hành chính và Quản trị công.

7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐI HỌC VÀ CAM KẾT

Kính gửi: - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban Giám đốc TTYT Thuận An.

Tôi tên: Lê Thanh Phúc

Sinh năm: 22/4/1992

Địa chỉ thường trú (theo CCCD): 108/897J Nguyễn Kiệm, Khu phố 15, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số CCCD: 042092002804

Ngày cấp: 10/5/2021

Tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi công tác: Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Y tế thành phố Thuận An.

Thời gian công tác tại đơn vị: 04 năm.

Số Quyết định trúng tuyển biên chế/Hợp đồng: 650/QĐ-SYT ngày 08/6/2021.

Tôi làm đơn này kính mong Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Giám đốc TTYT thành phố Thuận An cho tôi được đi học lớp: Thạc sĩ Quản lý công

Trong thời gian: 24 tháng (hệ vừa làm vừa học).

Địa chỉ đào tạo: Học viện Hành chính và Quản trị công cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh, Số 10, Đường 3/2 Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Nếu được đi học, tôi xin cam kết:

- Luôn chấp hành tốt quy chế tuyển sinh và nội quy nhà trường.
- Học tập tốt và hoàn thành khóa học đúng thời gian.
- Chấp nhận điều động công tác trong thời gian đi học, chấp nhận hình thức đình chỉ học/ hủy bỏ kết quả học tập nếu không thực hiện đúng.
- Sau khi hoàn thành khóa học sẽ tham gia công tác lâu dài tại đơn vị (gấp 03 lần thời gian đã đào tạo).
- Hoàn trả lương trong những năm đi học và đền bù gấp 03 lần chi phí đào tạo mà cơ quan đã trả cho khóa học, chấp nhận hình thức kỉ luật “Buộc thôi việc” nếu tự ý thôi việc trước thời gian quy định của đơn vị.

Kính mong nhận được sự giúp đỡ của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An và Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tôi nâng cao trình độ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Lái Thiêu, ngày 04 tháng 7 năm 2025

BAN GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI VIẾT ĐƠN



Phan Quang Toàn *Lê Thanh Hải*

Lê Thanh Phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

GIẤY BÁO TRÚNG TUYỂN VÀ NHẬP HỌC

Kính gửi thí sinh: Lương Thị Hoàng Uyên

Ngày sinh: 28/6/1993

Nơi sinh: Sông Bé

Mã hồ sơ: HCH101

Học viện Hành chính và Quản trị công thông báo Anh (Chị) đã trúng tuyển kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đợt 1 năm 2025, ngành Quản lý công

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Thời gian đào tạo: 24 tháng

Kết quả xét tuyển (bao gồm cả điểm cộng ưu tiên nếu có): 80,0 điểm

Địa điểm đào tạo: Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 10 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

1. Tổ chức nhập học

1.1. Thời gian: Từ ngày 02/7/2025 đến hết ngày 08/7/2025.

1.2. Hình thức: Nhập học trực tuyến theo hướng dẫn tại địa chỉ: <http://nhaphoctrhacsi.apag.edu.vn>

1.3. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: P.108 nhà A, Phòng Quản lý Đào tạo và Khoa học, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 10 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện trước ngày 23/7/2025);

Thông tin liên hệ: Chuyên viên chính Dương Thị Lan Chi. Điện thoại: 0909616219

1.4. Giấy tờ cần thiết khi nhập học

- 01 bản sao Giấy báo trúng tuyển và nhập học;
- 01 Sơ yếu lý lịch (mẫu tại link: <https://tinyurl.com/syllcaohoc2025>);
- 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp đại học;
- 01 bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ minh chứng đáp ứng điều kiện ngoại ngữ đầu vào do cơ sở ngoài Học viện cấp;

- 01 bản sao Căn cước công dân;

- 01 bản sao chứng thực Giấy khai sinh;

- 02 ảnh (3 x 4), ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh mặt sau từng ảnh.

1.5. Học phí và các khoản thu

- Học phí học kỳ I tạm thu: 1.014.000 đồng/tín chỉ x 16 tín chỉ = 16.224.000 đồng
- Lệ phí làm thẻ học viên, sổ tay học viên: 250.000 đồng
- Lệ phí dịch vụ thư viện số: 100.000 đồng.

2. Lịch sinh hoạt đầu khóa và thời khóa biểu học kỳ I: Thông báo chi tiết trên Cổng thông tin của Học viện Hành chính và Quản trị công <https://apag.edu.vn/>.

Nơi nhận:

- Thí sinh trúng tuyển,
- Giám đốc Học viện (dề b/c),
- Lưu: VT, QLĐT.



HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG
Số: 1406-GB/HVHC&QTC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

GIẤY BẢO TRÚNG TUYỂN VÀ NHẬP HỌC

Kính gửi thí sinh: Lê Thanh Phúc

Ngày sinh: 22/04/1992

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Mã hồ sơ: HCH096

Học viện Hành chính và Quản trị công thông báo Anh (Chị) đã trúng tuyển kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đợt 1 năm 2025, ngành Quản lý công

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Thời gian đào tạo: 24 tháng

Kết quả xét tuyển (bao gồm cả điểm cộng ưu tiên nếu có): 80,0 điểm

Địa điểm đào tạo: Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 10 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

1. Tổ chức nhập học

1.1. Thời gian: Từ ngày 02/7/2025 đến hết ngày 08/7/2025.

1.2. Hình thức: Nhập học trực tuyến theo hướng dẫn tại địa chỉ: <http://nhaphocthacsi.apag.edu.vn>

1.3. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: P.108 nhà A, Phòng Quản lý Đào tạo và Khoa học, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 10 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện trước ngày 23/7/2025);

Thông tin liên hệ: Chuyên viên chính Dương Thị Lan Chi. Điện thoại: 0909616219

1.4. Giấy tờ cần thiết khi nhập học

- 01 bản sao Giấy báo trúng tuyển và nhập học;
- 01 Sơ yếu lý lịch (mẫu tại link: <https://tinyurl.com/syllcaohoc2025>);
- 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp đại học;
- 01 bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ minh chứng đáp ứng điều kiện ngoại ngữ đầu vào do cơ sở ngoài Học viện cấp;

- 01 bản sao Căn cước công dân;

- 01 bản sao chứng thực Giấy khai sinh;

- 02 ảnh (3 x 4), ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh mặt sau từng ảnh.

1.5. Học phí và các khoản thu

- Học phí học kỳ I tạm thu: 1.014.000 đồng/tín chỉ x 16 tín chỉ = 16.224.000 đồng
- Lệ phí làm thẻ học viên, sổ tay học viên: 250.000 đồng
- Lệ phí dịch vụ thư viện số: 100.000 đồng.

2. Lịch sinh hoạt đầu khóa và thời khóa biểu học kỳ I: Thông báo chi tiết trên Cổng thông tin của Học viện Hành chính và Quản trị công <https://apag.edu.vn/>.

Nơi nhận:

- Thí sinh trúng tuyển,
- Giám đốc Học viện (để b/c),
- Lưu: VT, QLDT.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lương Thanh Cường

Số: 461 /QĐ-SYT

Bình Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Phân công công tác cho viên chức trúng tuyển năm 2017

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Bình Dương;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công nhận kết quả trúng tuyển viên chức tỉnh Bình Dương năm 2017;

Căn cứ Công văn số 1417/SNV-CCVC ngày 11/9/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương về việc thỏa thuận và xếp lương viên chức trúng tuyển năm 2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công công tác viên chức: Lương Thị Hoàng Quyên, sinh năm 1993,

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Tài chính Ngân hàng;

Làm việc tại Trung tâm Y tế thị xã Thuận An kể từ ngày 01/9/2017;

Nhiệm vụ cụ thể do đơn vị phân công.

Điều 2: Lương và phụ cấp được thực hiện:

Viên chức hạng IV, Mã số: 01a.003, hệ số lương 2.1 (85%). Thời điểm tính nâng lương lần sau kể từ tháng 03/2018.

Thời gian tập sự: 06 tháng kể từ ngày nhận việc.

Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Thuận An ký kết hợp đồng làm việc theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Thuận An và viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC *[Signature]*

[Signature]
Lục Duy Lạc

lưu
(KT)

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1523 / QĐ - SYT

Bình Dương, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận hết thời gian tập sự
và bổ nhiệm vào ngạch viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 33/2008/QĐ - UBND ngày 07/8/2008 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Xét Tờ trình số 755/TTr-TTYT ngày 12/10/2018 của Trung tâm Y tế thị xã Thuận An về việc đề nghị bổ nhiệm ngạch chính thức cho viên chức,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hết thời gian tập sự đối với Bà Lương Thị Hoàng Quyên, sinh năm 1993, là Cao đẳng Tài chính Ngân hàng, thuộc Trung tâm Y tế thị xã Thuận An.

Điều 2. Bà Lương Thị Hoàng Quyên được bổ nhiệm vào ngạch viên chức 01a.003, hệ số lương 2.1, từ ngày 01/3/2018. Thời điểm nâng bậc lương lần sau được tính từ tháng 3/2018.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Thuận An và Bà Lương Thị Hoàng Quyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TCCB (4).

GIÁM ĐỐC 



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với viên chức hành chính
trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ được quy định tại Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính tỉnh Bình Dương năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và xếp lương đối với bà Lương Thị Hoàng Quyên, viên chức Trung tâm Y tế thành phố Thuận An trực thuộc Sở Y tế vào ngạch chuyên viên, mã số 01.003, xếp bậc 2, hệ số lương 2,67.

Lương mới được hưởng kể từ ngày 01/11/2022. Thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính từ tháng 09/2020.

Điều 2. Trưởng phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, CCVC, Trg.



Nguyễn Văn Minh

Số: 650/QĐ-SYT

Bình Dương, ngày 08 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công công tác cho viên chức trúng tuyển

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 05/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Sở Y tế tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức sự nghiệp y tế và sự nghiệp khác tỉnh Bình Dương năm 2020;

Căn cứ Công văn số 895/SNV- CCVC ngày 31/5/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương về việc thỏa thuận hợp đồng viên chức trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức tỉnh Bình Dương năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công công tác viên chức Lê Thanh Phúc trúng tuyển viên chức kỳ xét tuyển viên chức tỉnh Bình Dương năm 2020, nhận công tác tại Trung tâm Y tế thành phố Thuận An kể từ ngày 01/06/2021.

Mã ngạch 01.003, hệ số lương 2.34, thời gian tập sự 12 tháng kể từ ngày 01/6/2021, được hưởng 100% lương.

Điều 2: Giám đốc đơn vị ký kết hợp đồng làm việc theo Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức theo đúng vị trí dự tuyển.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An và viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, VP.



Nguyễn Hồng Chương

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 68/QĐ-TTYT

Thuận An, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ vào Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Thành lập Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-SYT ngày 12/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 502/SYT-VP ngày 25/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc thỏa thuận bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

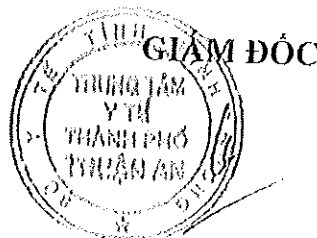
Điều 1. Bổ nhiệm ông Lê Thanh Phúc, sinh năm: 1992, trình độ chuyên môn: Cử nhân Hành chính, viên chức, Phòng Tổ chức – Hành chính, giữ chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức – Hành chính.

Điều 2. Ông Lê Thanh Phúc được hưởng lương và phụ cấp chức vụ theo quy định hiện hành. Thời gian giữ chức vụ 05 (năm) năm.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và ông Lê Thanh Phúc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày 01/03/2025. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCHC (H).



Huỳnh Minh Chín



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67 /KH-SYT

Bình Dương, ngày 26 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Y tế năm 2025

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức ngành Y tế. Trên cơ sở đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị, Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Y tế năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn của ngạch công chức, viên chức, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực. Bên cạnh đó phải có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức trong các lĩnh vực chuyên sâu, lĩnh vực còn thiếu và trọng điểm của đơn vị.

II. NỘI DUNG

1. Các nội dung về đào tạo:

- Đào tạo Sau đại học: Dự kiến cử 102 người đi đào tạo sau đại học được hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (*Danh sách chi tiết kèm theo*). Trong đó: Tiến sĩ: 02 người; Chuyên khoa II: 08 người; Chuyên khoa I: 75 người; Thạc sĩ: 17 người).

- Đào tạo liên thông Đại học: 24 người.

- Đào tạo Cao đẳng: Đề nghị các đơn vị trực thuộc tiếp tục rà soát, tạo điều kiện cho viên chức đào tạo lên cao đẳng, đại học các chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ để chuẩn hóa theo quy định.

- Đào tạo liên tục: Các đơn vị căn cứ vào thông báo chiêu sinh của các cơ sở đào tạo để xem xét, cử tối thiểu 50% các chức danh nghề nghiệp có trình độ chuyên môn y tế đi đào tạo liên tục tại các cơ sở y tế tuyến Trung ương, Sở Y tế và các đơn vị được cấp mã đào tạo liên tục theo quy định đầy đủ, đúng thành phần.

- Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị; quản lý Nhà nước: Dự kiến

- + Cao cấp lý luận chính trị: 02 người;
- + Trung cấp lý luận chính trị: 35 người;
- + Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên và tương đương: 31 người;
- + Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên chính và tương đương: 16 người;
- + Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương: 38 người;
- + Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh (ĐT3): 19 người;
- + Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh (ĐT2): 07 người;
- + Bồi dưỡng cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh (ĐT2): 02 người.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành: Căn cứ vào yêu cầu vị trí việc làm, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị và các Thông báo tuyển sinh của các cơ sở đào tạo, Sở Y tế sẽ xem xét cử hoặc trình Sở Nội vụ cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Ngoài ra Sở Y tế thực hiện cử đi đào tạo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ.

2. Thời gian đào tạo

Thực hiện theo thời gian chiêu sinh của các cơ sở đào tạo, đối với hình thức đào tạo liên tục do Sở Y tế tổ chức sẽ tổ chức đào tạo thường xuyên để cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở chủ trì, tham mưu cho Lãnh đạo Sở xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thủ tục tham gia các khóa đào tạo và báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về các cơ quan có thẩm quyền.

2. Phòng Nghiệp vụ Y phối hợp với Văn phòng tổ chức các lớp đào tạo liên tục theo lĩnh vực phụ trách của Sở Y tế. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức mở các lớp đào tạo liên tục của các đơn vị được cấp mã đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, kiểm tra, quyết toán kinh phí đào tạo cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

4. Các đơn vị trực thuộc: Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và hướng dẫn của Sở Y tế, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn các cơ sở đào tạo có uy tín để trình cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học phải cam kết trước khi được cử đi đào tạo theo quy định; phải hoàn thành nhiệm vụ đồng thời có trách nhiệm bàn giao công việc khi tham gia các khóa đào tạo; tham gia đầy đủ các buổi học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn công việc được giao. Sau khi nhận được các bằng cấp, chứng chỉ, mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải nộp 01 (một) bản sao có công chứng về bộ phận Tổ chức của đơn vị để lưu trữ hồ sơ.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025 của ngành Y tế, các phòng chức năng Sở và các đơn vị trực thuộc căn cứ kế hoạch này triển khai thực hiện và báo cáo về Sở Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các phòng CN Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Nhi).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Chương

U.C.
30
'T
BIN



DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC DỰ KIẾN CỬ ĐẠI ĐÀO TẠO NĂM 2025
(Bản hành kèm theo Kế hoạch số 67 /KH-SYT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương)

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngành/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
I. ĐẠI HỌC: 24												
1	Nguyễn Thị Thuý		1984	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		THỦ DẦU MỘT
2	Nguyễn Thị Mộng Thơ		1984	Viên chức - Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	BHYD Cần Thơ		THỦ DẦU MỘT
3	Trần Thị Bích Ngọc		1986	Viên chức - Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	BHYD Cần Thơ		THỦ DẦU MỘT
4	Lê Thị Thùy Duyên		1999	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		THUẬN AN
5	Phạm Hoàng		1992	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		THUẬN AN
6	Lê Thị Diễm Trinh			Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		THUẬN AN
7	Phạm Hoàng Khanh		2000	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		THUẬN AN
8	Lê Huỳnh Hồng Quý		1995	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		THUẬN AN
9	Bùi Khánh Ly		1995	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		THUẬN AN
10	Nguyễn Thị Thùy Trang		1999	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		THUẬN AN
11	Nguyễn Hiền Vinh		1988	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		THUẬN AN
12	Đỗ Thị Hương		1999	Viên chức - Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều Dưỡng	Đại học	Điều Dưỡng	BHYD Cần Thơ		THUẬN AN
13	Vũ Thế Vinh		1993	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		DĨ AN
14	Phạm Quang Trung		1995	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		DĨ AN
15	Phạm Nguyễn Hoài Nam		1994	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	BHYD Cần Thơ		TÂN UYÊN

THỦ DẦU MỘT

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngành/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
16	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1987	Viên chức - Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	ĐHYD Cần Thơ		TÂN UYÊN
17	Nguyễn Thị Quế Hương		1988	Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	ĐHYD Cần Thơ		TÂN UYÊN
18	Phạm Thị Hằng		1990	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	ĐHYD Cần Thơ		DẦU TIẾNG
19	Lê Thị Mai Thương		1992	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	ĐHYD Cần Thơ		BÀU BÀNG
20	Huỳnh Thị Ngọc Diệp		1992	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	ĐHYD Cần Thơ		BÀU BÀNG
21	Nguyễn Trần Như Phong	1987		Phụ trách Trạm - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	ĐHYD Cần Thơ		BẮC TÂN UYÊN
22	Bồ Thị Mỹ Thuý		1999	Viên chức - Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	YSDK	Đại học	Y khoa	ĐHYD Cần Thơ		BẮC TÂN UYÊN
23	Vũ Thị Ngọc Hà		1993	Viên chức - Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	ĐHYD Cần Thơ		BẮC TÂN UYÊN
24	Tô Thị Thu Thanh		1999	Viên chức - Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê	ĐHYD Cần Thơ		BẮC TÂN UYÊN

SAU ĐẠI HỌC: 102

TIỀN SĨ: 02

1	Nguyễn Văn Chính	1983		Phó Trưởng phòng	01.002	Thạc sĩ	Y tế công cộng	Tiến sĩ	Y tế công cộng/ Quản lý y tế	Viện vệ sinh dịch tễ TW/ ĐHYD Cần Thơ		SỐ Y TẾ
2	Lê Tuấn Vinh	1981		Phó Trưởng phòng	01.003	CKII	Nội tim mạch	Tiến sĩ	Y tế công cộng	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ		SỐ Y TẾ

CHUYÊN KHOA II: 08

1	Nguyễn Thị Ngọc Hương		1992	Chuyên viên	01.003	CKI	Lão khoa	CKII	Quản lý y tế	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ		SỐ Y TẾ
2	Nguyễn Hoàng Anh	1982		Phó Giám đốc - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	CKI	Y học cổ truyền	CKII	Y học cổ truyền	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ/ ĐHY Y Hà Nội, ĐHYD - ĐH Huế	Giám đốc	YHCT



STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngạch/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
3	Phan Chính Ngọc	1971		Trưởng khoa - Bác sĩ hạng II, Khoa Ngoại	V.08.01.02	CKI	Y học cổ truyền	CKII	Y học cổ truyền	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ/ DH Y Hà Nội, DHYD - DH Huế	Giám đốc	YHCT
4	Vương Thế Linh	1972		Trưởng khoa - BS YHDP hạng III, Khoa Phòng chống HIV/AIDS	V.08.02.06	CKI	Y tế công cộng	CKII	Quản lý y tế	DHYD Cần Thơ/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD TP.HCM	Phó Giám đốc	KSBT
5	Phan Ngọc Hịa	1977		Phó Giám đốc - Bác sĩ hạng II	V.08.01.02	CKI	Nội thần kinh	CKII	Nội khoa/ Nội tổng quát	DHYD Cần Thơ/ DHYK Phạm Ngọc Thạch		GDYK
6	Đoàn Thị Kim Thoa	1989		Trưởng khoa - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	CKI	Nội tổng quát	CKII	Nội tiêu hóa	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
7	Phan Thị Kim Anh	1976		Phó trưởng khoa - BS hạng III	V.08.01.03	CKI	Răng hàm mặt	CKII	Răng hàm mặt	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ	Trưởng khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	THUẬN AN
8	Nguyễn Văn Kiểm	1972		Trưởng khoa - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	CKI	Nội khoa	CKII	Nội tổng quát	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch	Giám đốc	THUẬN AN
CHUYÊN KHOA I: 75												
1	Lâm Bạch Ngọc	1991		Phó Trưởng phòng - Bác sĩ hạng III, Phòng Kế hoạch tổng hợp	V.08.01.03	Dại học	Y học cổ truyền	CKI	Y học cổ truyền	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ/ DH Y Hà Nội, DHYD - DH Huế	Trưởng phòng	YHCT
2	Phạm Thị Thanh Thủy	1990		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Dại học	Đa khoa	CKI	Tai mũi họng	DHYD Cần Thơ/ DHYD - DH Huế		PHCN
3	Nguyễn Lê Ngọc Thủy	1991		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Dại học	Đa khoa	CKI	Da liễu	DHYD Cần Thơ/ DHYD - DH Huế		PHCN
4	Nguyễn Ái Ngân	1990		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Dại học	Đa khoa	CKI	Mắt	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ		PHCN

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngành/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
5	Nguyễn Việt Sáng	1995		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	Đa khoa	CKI	Phục hồi chức năng	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ		PHCN
6	Võ Nhật Quang	1992		Viên chức - BS hạng III, Khoa Phòng chống HIV/AIDS	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ	Phó Trưởng khoa	KSBT
7	Nguyễn Đạt Thành	1994		Viên chức - BS hạng III, Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Lao	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ		KSBT
8	Ngô Nguyễn Minh Trung	1990		Viên chức - BS hạng III, Khoa Phòng chống bệnh không lây nhiễm	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội thần kinh	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ/ ĐHYD - ĐH Huế		KSBT
9	Thượng Tân Uyên		1994	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Ngoại tổng quát	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ		KSBT
10	Tăng Văn Hiệp	1992		Viên chức - BS YHDP hạng III	V.08.02.06	Đại học	Y học dự phòng	CKI	Y học dự phòng	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ		KSBT
11	Nguyễn Phi Long	1994		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Tai - Mũi - Họng	ĐHYD Cần Thơ/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		GDYK
12	Nguyễn Khương Trường An	1992		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nhi khoa	ĐHYD Cần Thơ/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		GDYK

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngạch/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
13	Trần Xuân Đẹp		1989	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội tiết	DHVD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHVD Cần Thơ		TDM
14	Hồ Lê Ngọc Minh		1987	Phó Trưởng khoa - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nhân khoa	DHVD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHVD Cần Thơ		TDM
15	Nguyễn Cao Quỳnh	1993		Viên chức/ Bác sĩ hạng III (RHM)	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Răng hàm mặt	DHVD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHVD Cần Thơ		TDM
16	Nguyễn Thị Hồng Gấm		1989	Trưởng TYT - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Sân - Phụ khoa	DHVD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHVD Cần Thơ		TDM
17	Nguyễn Văn Vàng	1992		Phó Trưởng TYT - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Lão khoa	DHVD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHVD Cần Thơ		TDM
18	Nguyễn Yến Như		1992	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Tâm thần	DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHVD Cần Thơ		TDM
19	Lương Thị Cẩm Vân		1989	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nhi khoa	DHVD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHVD Cần Thơ		TDM

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngành/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
20	Mai Hoàng Mẫn	1991		Phó trưởng TYT-BS YHDP	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Y học gia đình	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
21	Trần Thị Thanh Thủy		1991	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Da liễu	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
22	Nguyễn Hồng Diễm		1989	Phó trưởng khoa-BSDK	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội tổng quát	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
23	Hoàng Ngọc Thu	1985		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội khoa	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
24	Nguyễn Thị Thủy Trang		1995	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội tổng quát	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
25	Nguyễn Huỳnh Minh Thảo		1991	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Ung thư	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
26	Lê Thị Ánh		1994	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Thần kinh	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
27	Nguyễn Văn Bản	1982		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Sản phụ khoa	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
28	Hoàng Thị Kim Liên		1991	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội tiết	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
29	Lưu Kim Thành		1984	Nhân viên - Điều dưỡng	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	CKI	Điều dưỡng	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
30	Hoàng Như Hằng		1996	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nhân khoa	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
31	Nguyễn Thái Hòa	1998		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Ung thư	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
32	Lê Thị Hiếu		1984	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Chẩn đoán hình ảnh	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
33	Trương Tuyết Thủy Dương		1991	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Chẩn đoán hình ảnh	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN
34	Nguyễn Trọng Diễn	1987		Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	Chuyên khoa I	Điều dưỡng	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngành/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
35	Vũ Đại Lực	1979		Phó Trưởng khoa - Hộ sinh hạng III	V.08.07.18	Cử nhân	Xét nghiệm	CKI	Xét nghiệm Y học	DHYD Cần Thơ	Trưởng khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Dĩ AN
36	Đặng Đình Tuấn	1985		Trưởng trạm Y tế - Bác sĩ hạng III (YHCT)	V.08.01.03	Đại học	YHCT	CKI	YHCT	DHYD Cần Thơ	Phó phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Dĩ AN
37	Miêu Phạm Khánh Nhật		1995	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Sân phụ khoa	DHYD Cần Thơ	Phó trưởng khoa Ngoại- Sân và Châm sóc sức khỏe sinh sản	Dĩ AN
38	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1996	Viên chức - Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Đại học	Y học dự phòng	CKI	Y học gia đình	DHYD TP.HCM	Phó trưởng khoa KSBT- YTCC	Dĩ AN
39	Trần Thị Thanh Hoài		1994	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nhi khoa	DHYD TP.HCM	Phó trưởng khoa Nội - Nhi	Dĩ AN
40	Vũ Trọng Thành	1985		Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	CKI	Điều dưỡng	DHYD Cần Thơ		Dĩ AN
41	Ngô Thị Ngọc Hà		1990	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	TMH	DHYD Cần Thơ		TÂN UYÊN
42	Phạm Thị Ngọc Đẹp		1987	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Mắt	DHYD Cần Thơ	P.Trưởng khoa	TÂN UYÊN
43	Đỗ Ngọc Tuyết Sơn		1993	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội tổng quát	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch	P.Trưởng khoa	TÂN UYÊN
44	Võ Thị Kim Hoa		1990	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.04	Đại học	BSDK	CKI	Nội tổng quát	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch	P.Trưởng khoa	TÂN UYÊN
45	Đỗ Quốc Việt	1989		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Ngoại tổng quát	DHYD TP.HCM/	Trưởng khoa	TÂN UYÊN
46	Đinh Thành Tươi	1994		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội tổng quát	DHYD TP.HCM/	P.Trưởng khoa	TÂN UYÊN

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngành/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
47	Huỳnh Vũ Hoàng Tùng	1992		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	ĐHYD TP.HCM	Trưởng khoa	TÂN UYÊN
48	Đình Văn Hoà	1980		Viên chức - Bác sĩ YHCT hạng III	V.08.01.03	Đại học	YHCT	CKI	Y học cổ truyền	ĐHYD Cần Thơ		TÂN UYÊN
49	Lê Anh Duy	1996		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Chẩn thương chỉnh hình	ĐHYD TP.HCM/		TÂN UYÊN
50	Lâm Thanh Tùng		1982	Điều dưỡng Trưởng khoa - Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	CKI	Điều dưỡng	ĐHYD Cần Thơ	P.Trưởng phòng Điều dưỡng	TÂN UYÊN
51	Trần Thị Kim Oanh		1995	Viên chức - Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	CKI	Điều dưỡng	ĐHYD Cần Thơ	Trưởng phòng Điều dưỡng	TÂN UYÊN
52	Đình Thị Mai		1987	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Sản phụ khoa	ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ	Phó Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	BẾN CÁT
53	Lê Thị Hồng		1991	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Gây mê hồi sức	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ	Trưởng trạm Y tế An Tây, Trưởng PKĐK Thới Hòa, trưởng Trạm y tế xã Phú An	BẾN CÁT
54	Phan Văn Tài	1989		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Tâm thần	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ	Trưởng trạm Y tế Hòa Lợi	BẾN CÁT
55	Trần Thị Ngọc Hào		1989	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội khoa	ĐHYD Cần Thơ	Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Phó trưởng khoa KSBT và YTCC	BẾN CÁT

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngành/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
56	Đỗ Thị Thanh Nga		1980	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Mắt	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ		DẦU TIÈNG
57	Nguyễn Thị Nhật Linh		1989	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội khoa	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ/ ĐH Y Hà Nội, DHYD - ĐH Huế	Phó trưởng khoa	DẦU TIÈNG
58	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		1990	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Nội khoa	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ/ ĐH Y Hà Nội	Phó trưởng khoa	DẦU TIÈNG
59	Dương Tuấn Vũ	1993		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ/ ĐH Y Hà Nội	Phó trưởng khoa	DẦU TIÈNG
60	Trần Văn Lợi	1979		Phó trưởng khoa - Bác sĩ hạng III, Khoa KSBT- YTCC và HIV	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Tâm thần	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ	Trưởng khoa	DẦU TIÈNG
61	Trần Thị Mai Sương		1985	Trưởng trạm - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Sản phụ khoa	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ	Trưởng khoa PS-SKSS	DẦU TIÈNG
62	Nguyễn Hải Bình	1989		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Hội sức cấp cứu	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch		PHÚ GIÁO
63	Trình Thị Thủy Trang		1990	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Dinh dưỡng	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch		PHÚ GIÁO
64	Nguyễn Huỳnh Phương Hiền		1992	Viên chức - Bác sĩ hạng III, Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Mắt	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ	Phó Trưởng khoa Ngoại - LCK	BẦU BÀNG
65	Vương Tấn Bình	1994		Viên chức - Bác sĩ hạng III, Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Chấn thương chỉnh hình	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ		BẦU BÀNG
66	Nguyễn Quang Vũ	1988		Viên chức - Bác sĩ hạng III, Khoa Hồi sức Cấp cứu	V.08.01.03	Đại học	BSDK	CKI	Hội sức cấp cứu	DHYD TP.HCM/ DHYK Phạm Ngọc Thạch/ DHYD Cần Thơ		BẦU BÀNG

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngành/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
67	Phan Vĩnh Phúc Thiện		1997	Viên chức - Bác sĩ hạng III, Khoa Hồi sức Cấp cứu	V.08.01.03	Đại học	BSEK	CKI	Chẩn đoán Hình ảnh	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ		BÀU BÀNG
68	Nguyễn Huỳnh Diệu Hào		1995	Viên chức - Bác sĩ hạng III, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	V.08.01.03	Đại học	BSEK	CKI	Lão khoa	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ		BÀU BÀNG
69	Phạm Thanh Hằng		1993	Viên chức - Bác sĩ hạng III, Khoa Kiểm soát bệnh tật và YTCC	V.08.01.03	Đại học	BSEK	CKI	Da liễu	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch/ ĐHYD Cần Thơ	Phó Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và YTCC	BÀU BÀNG
70	Ngô Thị Thu Hiền		1985	Phó trưởng phòng - Điều dưỡng hạng III, Phòng Điều dưỡng	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	CKI	Điều dưỡng	ĐHYD Cần Thơ		BÀU BÀNG
71	Phạm Thị Kim Tuyến		1981	Viên chức - Điều dưỡng hạng III, Phòng Điều dưỡng	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	CKI	Điều dưỡng	ĐHYD Cần Thơ		BÀU BÀNG
72	Nguyễn Thị Diễm Hằng		1993	Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSEK	CKI	Da liễu	ĐHYD Cần Thơ		BẮC TÂN UYÊN
73	Võ Duy Tân	1991		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSEK	CKI	Tâm thần	ĐHYD Cần Thơ		BẮC TÂN UYÊN
74	Thái Trần Thiện Thanh	1991		Viên chức - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSEK	CKI	Gây mê hồi sức	ĐHYD Cần Thơ		BẮC TÂN UYÊN
75	Trần Thị Hằng		1983	Phó trưởng khoa - Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	BSEK	CKI	Sản phụ khoa	ĐHYD Cần Thơ		BẮC TÂN UYÊN
THẠC SĨ: 17												
1	Đoàn Minh Ngọc	1991		Viên chức - Dược hạng III	V.08.08.22	Đại học	Dược	Thạc sĩ	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	ĐHYD TP.HCM		KIỂM NGHIỆM
2	Dương Phương Thảo		1989	Viên chức - Dược hạng III	V.08.08.22	Đại học	Dược	Thạc sĩ	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	ĐHYD Cần Thơ		KIỂM NGHIỆM
3	Lê Thị Thanh Nhân		1993	Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng hạng III	V08.05.12	Cử nhân	Điều dưỡng	Thạc sĩ	Điều dưỡng	ĐHYD TP.HCM/ ĐHYK Phạm Ngọc Thạch		THUẬN AN

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngành/ Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ		Cơ sở đào tạo dự kiến dự thi	Chức vụ/chức danh được quy hoạch đến năm 2025 và 2030 (nếu có)	Đơn vị công tác
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
4	Nguyễn Thị Tuyết Phương		1987	Viên chức - Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Công nghệ sinh học thực phẩm	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm	ĐH Công nghệ TP.HCM		THUẬN AN
5	Nguyễn Hoàng Duy	1995		Viên chức - Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học	Công nghệ sinh học thực phẩm	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm	ĐH Công nghệ TP.HCM		THUẬN AN
6	Trương Hải Thủy		1983	Phó Trưởng khoa - Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Công nghệ sinh học	Thạc sĩ	Khoa học Y sinh - Vi sinh/ Xét nghiệm/ Sinh học	ĐHYD TP.HCM		THUẬN AN
7	Lê Thanh Hải	1986		Phó trưởng phòng - Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Cử nhân	Y tế công cộng	Thạc sĩ	Y tế công cộng	ĐHYD Cần Thơ		THUẬN AN
8	Thạch Thị Mỹ		1995	Viên chức - Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học	Y tế công cộng	Thạc sĩ	Y tế công cộng	ĐHYD TP.HCM		THUẬN AN
9	Lương Thị Hoàng Quyên		1993	Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Kế toán	Thạc sĩ	Quản lý công	Học viện Hành chính Quốc gia		THUẬN AN
10	Lê Thanh Phúc	1992		Chuyên viên	01.003	Cử nhân	Hành chính	Thạc sĩ	Quản lý công	Học viện Hành chính Quốc gia		THUẬN AN
11	Trương Thị Ngọc		1994	Viên chức - Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Kĩ sư	Kỹ thuật phần mềm	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	ĐHQG TP.HCM		THUẬN AN
12	Nguyễn Long Sang	1982		Phó trưởng phòng- Kế toán viên	06.03.1	Đại học	Kế toán	Thạc sĩ	Kế toán	ĐH Thủ Dầu Một		THUẬN AN
13	Đổng Thị Nhân		1989	Kế toán viên	06.03.1	Đại học	Kế toán	Thạc sĩ	Kế toán	ĐH Thủ Dầu Một		THUẬN AN
14	Nguyễn Văn Phương	1981		Viên chức - Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	Thạc sĩ	Điều dưỡng	ĐHYD Cần Thơ		PHÚ GIÁO
15	Huỳnh Thị Cúc		1989	Viên chức - Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng Phụ sản	Thạc sĩ	Điều dưỡng	ĐHYD TP. HCM/ ĐHYD Cần Thơ		BẮC TÂN UYÊN
16	Ngô Minh Thuận	1990		Viên chức - Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học	IT	Thạc sĩ	IT/ Hệ thống thông tin	ĐHQG TP.HCM/ ĐH Thủ Dầu Một		BẮC TÂN UYÊN
17	Phạm Thị Hồng Cẩm		1988	Công chức – Chuyên viên	01.003	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm	ĐH Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh		CC ATVSTP



SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM Y TẾ Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc
THÀNH PHỐ THUẬN AN

Thuận An, ngày 18 tháng 10 năm 2024

Về việc công khai Quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế Bình Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 2731/SYT-VP ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030;

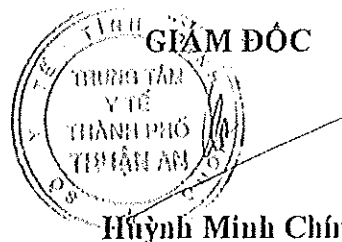
Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-TTYYT ngày 16/9/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 – 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030,

Nay Trung tâm Y tế thành phố Thuận An công khai Quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030 tới lãnh đạo các khoa, phòng, Trạm y tế/Phòng khám đa khoa khu vực và toàn thể viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An được biết (đính kèm Quyết định phê duyệt).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Đảng ủy Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Khoa, Phòng, TYT/PKĐKKV;
- Lưu VT, TCHC (P).



THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày 16 tháng 7 năm 2024

Số: 497/QĐ-TTYT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý
nhiệm kỳ 2020 – 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ vào Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế Bình Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 2731/SYT-VP ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Biên bản các cuộc họp của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An về việc rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 – 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

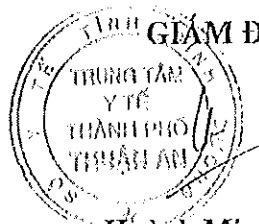
Điều 1. Phê duyệt bổ sung quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 – 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm tham mưu trong công tác điều động, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp bố trí các viên chức theo quy hoạch.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và lãnh đạo các khoa, phòng, Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /:

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC(P).



Huỳnh Minh Chính

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
TTTT TP. THUAN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH CÁN BỘ NHIỆM KỲ 2025 - 2030
TRUNG TÂM Y TẾ TP. THUAN AN
(Kèm theo Quyết định số 497/QĐ-TTHT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An)

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Tháng năm		Trình độ			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng			Quy hoạch	Ghi chú	
		Nam	Nữ		Tuyển dụng	- Vào Đảng - Chính thức	Học văn	Chuyên môn nghiệp vụ	LLCT QLNN		Ngoại ngữ Tin học	Chuyên môn nghiệp vụ	LLCT QLNN			Ngoại ngữ Tin học
Chiều vụ Trưởng Khoa, Phòng																
I. Phòng KHNV																
1	Đỗ Ngọc Diệp	1989		Thừa Thiên Huế	07/2013	07/2023 07/2024			Ths YTCC	B Anh A Tin học	Phó Trưởng phòng KHNV	Trung cấp Bồi dưỡng		Trưởng phòng KHNV	Tiếp tục QH	
2	Nguyễn Xuân Nghĩa	1995		Thanh Hóa	04/2023			12/12	Ths.BS Sản phụ	B Anh A Tin học	Viên chức Phòng KHNV	Trung cấp Bồi dưỡng		Trưởng phòng KHNV	Bổ sung QH	
3	Vân Phú Thành	1994		Bình Dương	04/2019			12/12	Ths.BS YHCT	B Anh A Tin học	Viên chức PKĐKKV An Thành	Trung cấp Bồi dưỡng		Trưởng phòng KHNV	Bổ sung QH	
II. Phòng TC-HC																
4	Lê Thanh Hải	1986		TP.Hồ Chí Minh	02/2010	01/2014 01/2015		12/12	CN YTCC	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng TC-HC	Trung cấp Bồi dưỡng		Trưởng phòng TC-HC	Bổ sung QH	
5	Đỗ Đình Phương Thảo		1979	Bình Dương	04/2011	08/2016 08/2017		12/12	CN Luật	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng TC-HC	Trung cấp Bồi dưỡng		Trưởng phòng TC-HC	Bổ sung QH	
III. Phòng Điều dưỡng																
6	Trần Thị Lan		1976	Thái Bình	07/1995	02/2001 02/2002		12/12	CXI Điều dưỡng	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	Bồi dưỡng		Trưởng phòng Điều dưỡng	Tiếp tục QH	
7	Trần Tài Hồng Thu		1983	Bình Dương	01/2005	11/2010 11/2011		12/12	CNĐD	B Anh A Tin học	Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại Trĩ	Bồi dưỡng		Trưởng phòng Điều dưỡng	Bổ sung QH	
8	Lê Thị Thanh Nhân		1993	Thừa Thiên Huế	11/2016	8/2020 8/2021		12/12	CNĐD	C Anh B Tin học	Điều dưỡng trưởng khoa ICU	Bồi dưỡng		Trưởng phòng Điều dưỡng	Bổ sung QH	
IV. Phòng TC-KT																
9	Nguyễn Long Sang	1982		Bình Dương	01/2007	11/2015 11/2016		12/12	CN Kế toán	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng TCKT	Kế toán trưởng Bồi dưỡng		Trưởng phòng TCKT	Tiếp tục QH	
10	Nguyễn Ngọc Ân	1981		Bình Dương	2005	05/2012 05/2013		12/12	CN kế toán	B Anh A Tin học	Viên chức Phòng KTTT	Kế toán trưởng Bồi dưỡng		Trưởng phòng TCKT	Bổ sung QH	

11	Đoàn Thị Nhân	1989	Quảng Ngãi	2002	12/12	CN kế toán	B Anh A Tin học	Viện chức Phòng KTTTC	Kế toán trưởng	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường Phòng TKCT	Bộ sung QH
V	<i>Khoa Dược - TTB - VTYT</i>											
12	Nguyễn Thị Ánh Hồng	1980	Bình Dương	10/2017	02/2024	12/12	DS.DH Ths QLBV	B Anh B Tin học	Phó Trưởng khoa Dược - TTB - VTYT	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa Dược - TTB - VTYT	Bộ sung QH
13	Ngô Thanh Duyên	1985	Bình Dương	01/2007	03/2017	12/12	DS.DH	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa Dược - TTB - VTYT	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa Dược - TTB - VTYT	Bộ sung QH
14	Trần Mỹ Lê	1985	Bình Dương	02/2009		12/12	DS.DH	B Anh A Tin học	Phó Trưởng Trạm Y tế An Thạnh	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa Dược - TTB - VTYT	Bộ sung QH
IV	<i>Khoa Khám bệnh</i>											
15	Bùi Tấn Nhân	1969	Bình Dương	11/1992	12/2002	12/12	BS CKI Lão khoa Trung cấp	B Anh B Tin học	Phó Trưởng khoa Khám bệnh	Bồi dưỡng	Trường khoa Khám bệnh Bộ sung QH	
16	Lê Đỗ Ai Quên	1994	Bình Dương	09/2018		12/12	BSBK	B Anh C3 Tin học	Phó Trưởng khoa Nội TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa Khám bệnh Bộ sung QH	
VII	<i>Khoa Nội dung học</i>											
17	Lê Đỗ Ai Quên	1994	Bình Dương	09/2018		12/12	BSBK	B Anh C3 Tin học	Phó Trưởng khoa Nội TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa Khám bệnh Bộ sung QH	
18	Thạch Minh Hạnh	1991	Sóc Trăng	11/2016		12/12	BS CKI HSCC	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa Nội TH	Bộ sung QH
VIII	<i>Khoa Truyền nhiễm</i>											
19	Bùi Tấn Nhân	1969	Bình Dương	11/1992	12/2002	12/12	BS CKI Lão khoa Trung cấp	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa Khám bệnh	Bồi dưỡng	Trường khoa Truyền nhiễm	Bộ sung QH
IX	<i>Khoa Xét nghiệm</i>											
20	Hồ Thị Phương Thảo	1994	Thanh Hóa	11/2016		12/12	Ths Xét nghiệm	B2 Anh B Tin học	Nguyễn Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa Xét nghiệm Bộ sung QH	
X	<i>Khoa Cấp cứu</i>											
21	Thạch Minh Hạnh	1991	Sóc Trăng	11/2016		12/12	BS CKI HSCC	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa Cấp cứu	Tiếp tục QH
XI	<i>Khoa HSTC-CB</i>											
22	Thạch Minh Hạnh	1991	Sóc Trăng	11/2016		12/12	BS CKI HSCC	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa HSTC- CB	Bộ sung QH
23	Lê Đỗ Ai Quên	1994	Bình Dương	09/2018		12/12	BSBK	B Anh CB Tin học	Phó Trưởng khoa Nội TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa HSTC- CB	Bộ sung QH
XII	<i>Khoa Ngoại Tổng hợp</i>											
24	Phạm Sỹ Nhài	1987	Hải Dương	2017		12/12	BSCK I	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa Ngoại TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Trường khoa Ngoại TH	Tiếp tục QH

✓

XIII Khoa YHCT													
25	Nguyễn Văn Hưng	1992		Quảng Ngãi	2018		12/12	BS CKI YHCT	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa YHCT	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa YHCT	Tiếp tục QH
26	Lê Thị Ngọc Diệp		1990	Nghe An	2015		12/12	BS CKI YHCT	B Anh A Tin học	Viện chức khoa YHCT	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa YHCT	Tiếp tục QH
XIV Khoa Liên chuyên khoa													
27	Ta Tu Thach		1972	TP. Hồ Chí Minh	01/1996		12/12	BSDK	B1 Anh B Tin học	Phó Trưởng khoa Liên chuyên khoa	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Liên chuyên khoa	Tiếp tục QH
XV Khoa KSNK													
28	Trương Hải Thủy		1983	Bình Dương	01/2007		12/12	CN Sinh học	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa KSNK	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa KSNK	Tiếp tục QH
29	Trần Tài Lan		1976	Thái Bình	07/1995	02/2001 02/2002	12/12	CKI Điều dưỡng	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa KSNK	Tiếp tục QH
XVI Khoa CSSKSS													
30	Nguyễn Thị Thanh Trâm		1979	Thái Bình	07/2001	11/2004 11/2005	12/12	CN NFS	B Anh B Tin học	Phó Trưởng khoa CSSKSS	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa CSSKSS	Bổ sung QH
XVII Khoa KSDB													
31	Nguyễn Thị Minh Thủy		1989	Bình Dương	2010	12/2022	12/12	BSDK	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa KSDB	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa KSDB	Tiếp tục QH
32	Nguyễn Hồng Diễm		1989	Bình Dương	2011		12/12	BSDK	B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa KSDB	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa KSDB	Tiếp tục QH
Chức vụ Phó Trưởng Khoa, Phòng													
I Phòng KHNV													
1	Nguyễn Thái Hòa	1998		Thái Bình	11/2022		12/12	BSDK	B1 Anh Tin học CB	Viện chức khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng KHNV	Bổ sung QH
2	Nguyễn Xuân Nghĩa	1995		Thanh Hóa	04/2023		12/12	Ths Sản phụ khoa	C1 Anh Tin học CB	Viện chức phòng KHNV	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng KHNV	Bổ sung QH
3	Nguyễn Chí Linh	1985		Bình Dương	04/2012	11/2015 11/2016	12/12	CN YTCC	B1 Anh Tin học NC	Viện chức khoa KSDB	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng KHNV	Bổ sung QH
II Phòng TC-HC													
4	Lê Thanh Phoc	1992		Hà Tĩnh	2021	12/2022 12/2023	12/12	CN Hành chính	B Anh A Tin học	Viện chức phòng TC- HC	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng TC-HC	Tiếp tục QH
5	Lương Thị Hoàng Quyên		1993	Bình Dương	2017	12/2022 12/2023	12/12	CN Kế toán	A2 Anh A Tin học	Viện chức phòng TC- HC	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng TC-HC	Tiếp tục QH
6	Huyền Huyền Trâm		1999	Quảng Ngãi	2022		12/12	CN YTCC	B Anh A Tin học	Viện chức phòng TC- HC	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng TC-HC	Bổ sung QH

III	Phòng Điều dưỡng													
7	Trần Thị Hồng Thu	1983	Bình Dương	01/2005	11/2010 11/2011	12/12	CNBD	Trung cấp	B Anh A Tin học	Điều dưỡng Trường khoa Ngoại TH		Bài dưỡng	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	Tiếp tục QH
8	Lê Thị Thanh Nhân	1993	Thừa Thiên Huế	11/2016	08/2020 08/2021	12/12	CNBD	Trung cấp	C Anh B Tin học	Điều dưỡng Trường khoa HSTC-CĐ		Bài dưỡng	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	Bổ sung QH
9	Đỗ Thị Ngọc Suong	1984	Bình Dương	01/2009	07/2022 7/2023	12/12	CKI NHS		B Anh B Tin học	Nữ hộ sinh khoa Phụ sản		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	Bổ sung QH
IV	Phòng TC-KT													
10	Nguyễn Ngọc Âu	1981	Bình Dương	2005	05/2012 5/2013	12/12	CN kế toán	Trung cấp	B Anh A Tin học	Viện chức phòng TC- KT	Kế toán trưởng	Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng TC-KT	Tiếp tục QH
11	Lương Thị Hoàng Quyên	1993	Bình Dương	2017	12/2022 12/2023	12/12	CN Kế toán		A2 Anh A Tin học	Viện chức phòng TC- HC	Kế toán trưởng	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng TC-KT	Bổ sung QH
12	Đặng Thị Nhân	1989	Quảng Ngãi	2002		12/12	CN kế toán		B Anh A Tin học	Viện chức phòng TC- KT	Kế toán trưởng	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng TC-KT	Bổ sung QH
V	Khoa Dược - TTB-VTVT													
13	Lê Hằng Nga	1995	Bình Dương	2018		12/12	DSBH		B Anh A Tin học	Viện chức khoa Dược-TTB-VTVT		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Dược-TTB-VTVT	Tiếp tục QH
14	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1985	Kiên Giang	08/2006	09/2014 09/2015	12/12	DS CKI Dược lý, Dược lâm sàng		B Anh B Tin học	Viện chức khoa Dược-TTB-VTVT		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Dược-TTB-VTVT	Tiếp tục QH
15	Đặng Trần Trung Trúc	1983	Bình Dương	02/2010		12/12	DSBH		A Tin học	Viện chức khoa Dược-TTB-VTVT		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Dược-TTB-VTVT	Bổ sung QH
VI	Khoa Khám bệnh													
16	Nguyễn Hồng Hiếu	1987	Bình Dương	10/2009	08/2020 08/2021	12/12	BS CKI		B Anh B Tin học	Viện chức khoa Khám bệnh		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Khám bệnh	Tiếp tục QH
17	Lê Hoàng Thu Hiền	1990	Bình Thuận	2020		12/12	BSBK		C Anh B Tin học	Viện chức khoa Nội TH		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Khám bệnh	Bổ sung QH
18	Nguyễn Thanh Hải	1988	Bình Dương	01/2011	09/2023	12/12	BSBK		B Anh A Tin học	Viện chức khoa HSTC-CĐ		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Khám bệnh	Bổ sung QH
VII	Khoa Nội dung hợp													
19	Lê Kim Hiếu	1990	Bình Dương	2011		12/12	BSBK		A Anh A Tin học	Viện chức TYT An Sơn		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Nội TH	Tiếp tục QH
20	Lê Hoàng Thu Hiền	1990	Bình Thuận	2020		12/12	BSBK		C Anh B Tin học	Viện chức khoa Nội TH		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Nội TH	Bổ sung QH
21	Lê Thị Ánh	1994	Quảng Trị	2021	07/2023 07/2024	12/12	BSBK		B Anh A Tin học	Viện chức khoa Nội TH		Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Nội TH	Bổ sung QH

✓

VIII	Khoa Truyền nhiễm																			
22	Phạm Hoàng Khánh	1986		Bình Dương	08/2008		12/12	BSDK	B Anh A Tin học	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm	Tiếp tục QH							
23	Lê Hoàng Thu Hiền		1990	Bình Thuận	2020		12/12	BSDK	C Anh B Tin học	Viên chức khoa Nội TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm	Bổ sung QH							
24	Lê Thị Ánh		1994	Quảng Trị	2021	07/2023 07/2024	12/12	BSDK	A Anh A Tin học	Viên chức khoa Nội TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm	Bổ sung QH							
IX	Khoa Xét nghiệm																			
25	Lê Ngọc Huyền Nhung		1987	Bình Phước	2013		12/12	CNSH	B Anh A Tin học	Viên chức khoa KSDB	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	Tiếp tục QH							
26	Lê Thị Trâm		1997	Bình Dương	2019		12/12	CNXN	B Anh A Tin học	Viên chức khoa Xét nghiệm	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	Bổ sung QH							
27	Hồ Thị Phương Thảo		1994	Thanh Hóa	11/2016		12/12	Ths Xét nghiệm	B2 Anh B Tin học	Nguyên Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	Bổ sung QH							
X	Khoa Cấp cứu																			
28	Nguyễn Thái Hòa	1998		Thái Bình	11/2022		12/12	BSDK	B1 Anh Tin học CB	Viên chức khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Bổ sung QH							
29	Huỳnh Thanh Hải	1988		Bình Dương	01/2011	09/2023	12/12	BĐK	B Anh A Tin học	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Tiếp tục QH							
30	Huỳnh Chi Nhỏ	1991		Hải Giang	11/2021	5/2016 5/2017	12/12	BĐK	B Anh A Tin học	Viên chức khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Bổ sung QH							
XI	Khoa HSTC-CĐ																			
31	Lương Thị Phương		1995	Nghệ An	05/2021		12/12	BĐK	B Anh Tin học CB	Viên chức khoa HSTC_CĐ	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa HSTC-CĐ	Tiếp tục QH							
32	Huỳnh Thanh Hải	1988		Bình Dương	01/2011	09/2023	12/12	BĐK	B Anh A Tin học	Viên chức khoa HSTC_CĐ	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa HSTC-CĐ	Bổ sung QH							
33	Nguyễn Thái Hòa	1998		Thái Bình	11/2022		12/12	BĐK	B1 Anh Tin học CB	Viên chức khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa HSTC-CĐ	Bổ sung QH							
XII	Khoa Ngoại tổng hợp																			
34	Phạm Minh Tường	1994		Bình Dương	09/2018		12/12	B\$ CKI		Viên chức khoa Ngoại TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Ngoại TH	Bổ sung QH							
35	Nguyễn Hồng Hiếu		1987	Bình Dương	10/2009	08/2020 08/2021	12/12	BS CKI	B Anh B Tin học	Viên chức khoa Khám bệnh	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Ngoại TH	Bổ sung QH							

XIII Khoa YHCT														
36	Vân Phú Thanh	1994	Bình Dương	04/2019		12/12	Ths BS YHCT			B Anh A Tin học	Viên chức PKĐKKV An Thanh	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa YHCT	Tiếp tục QH
37	Lê Thị Ngọc Diệp	1990	Ngũ An	04/2015	09/2023	12/12	BS CK1 YHCT			B Anh A Tin học	Viên chức khoa YHCT	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa YHCT	Tiếp tục QH
38	Hoàng Khắc Tân	1996	Ngũ An	2021		12/12	BS YHCT			B Anh A Tin học	Viên chức khoa YHCT	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa YHCT	Tiếp tục QH
XIV Khoa Dinh dưỡng														
39	Lê Nguyễn Minh Nguyệt	1991	Bình Dương	09/2015	07/2018 07/2019	12/12	BS CK1 YHGD			B Anh A Tin học	Viên chức khoa Dinh dưỡng	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Dinh dưỡng	Bổ sung QH
40	Lê Thị Huyền	1987	Bình Dương	2009		12/12	ESDK			B Anh A Tin học	Viên chức khoa LCK	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa LCK	Tiếp tục QH
41	Huyền Huyền Tico	1990	Long An	02/2022		12/12	ESDK			B Anh A Tin học	Viên chức khoa LCK	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa LCK	Bổ sung QH
42	Trương Hữu Ân	1991	Bình Dương	04/2012		12/12	BSDK			B Anh A Tin học	Viên chức khoa LCK	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa LCK	Bổ sung QH
XV Khoa Phụ sản														
43	Nguyễn Văn Mạnh	1990	Thanh Hóa	11/2017		12/12	BSCKI			B Anh A Tin học	Viên chức khoa Phụ sản	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Phụ sản	Tiếp tục QH
44	Hoàng Văn Mạnh	1992	Đắk Lắk	06/2018		12/12	BSBK			B Anh A Tin học	Viên chức khoa Phụ sản	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Phụ sản	Tiếp tục QH
XVII Khoa Nhi														
45	K. Nghĩa	1990	Bình Dương	11/2016		12/12	BSCKI			B Anh A Tin học	Viên chức khoa Nhi	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Nhi	Tiếp tục QH
46	Nguyễn Hoàng Đức	1988	Bình Dương	2019		12/12	BSDK			B Anh A Tin học	Viên chức khoa Nhi	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Nhi	Bổ sung QH
47	Phạm Trúc Hân	1993	Bình Dương	2018		12/12	BSDK			B Anh A Tin học	Viên chức khoa Nhi	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Nhi	Bổ sung QH
XVIII Khoa PT-GMHS														
48	Hoàng Việt Dũng	1979	Bình Dương	09/2019		12/12	SSDK			B Anh A Tin học	Viên chức khoa PT- GMHS	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa PT - GMHS	Tiếp tục QH
49	Phạm Văn Phú	1995	Thanh Hóa	10/2021		12/12	BSDK			B Anh A Tin học	Viên chức khoa PT- GMHS	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa PT - GMHS	Bổ sung QH
50	Hà Văn Hoa	1990	Bình Thuận	2021		12/13	BSDK			B Anh A Tin học	Viên chức khoa Ngoại TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa PT - GMHS	Bổ sung QH

[illegible]

3	Hồng Khắc Tâm	1996		Nghệ An	2021	12/12	BS YHCT	B An A Tin học	Viên chức khoa YHCT	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng Trạm Y tế Binh Hòa	Tiếp tục QH
4	Đông Văn Tuấn	1985		Hải Dương	09/2009	12/12	BSCN	B An A Tin học	Viên chức PKBKKV Binh Hòa	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng Trạm Y tế Binh Nhâm	Tiếp tục QH

Thị trấn An Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Bình Định

5/5

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
TTTT TP. THUAN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH CÁN BỘ NHIỆM KỲ 2025 - 2030
TRUNG TÂM Y TẾ TP. THUAN AN
(Kèm theo Quyết định số 497/QĐ-TTĐT ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An)

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Tháng năm		Trình độ			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng			Quy hoạch	Ghi chú	
		Nam	Nữ		Tuyển dụng	- Vào Đảng - Chính thức	Học vấn	Chuyên môn nghiệp vụ	LLCT QLNN		Ngoại ngữ Tin học	Chuyên môn nghiệp vụ	LLCT QLNN			Ngoại ngữ Tin học
Chức vụ Trưởng Khoa, Phòng																
I. Phòng KHN																
1	Đỗ Ngọc Diệp	1989		Thừa Thiên Huế	07/2013	07/2023 07/2024	12/12	Ths YTCC	B Anh A Tin học	Phó Trưởng phòng KHN			Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng phòng KHN	Tiếp tục QH	
2	Nguyễn Xuân Nghĩa	1995		Thanh Hóa	04/2023		12/12	Ths.BS Sản phụ	B Anh A Tin học	Viên chức Phòng KHN			Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng phòng KHN	Bổ sung QH	
3	Văn Phú Thành	1994		Bình Dương	04/2019		12/12	Ths.BS YHCT	B Anh A Tin học	Viên chức PKĐKKV An Thạnh			Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng phòng KHN	Bổ sung QH	
II. Phòng TCHC																
4	Lê Thanh Hải	1986		TP.Hồ Chí Minh	02/2010	01/2014 01/2015	12/12	CN YTCC	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng TC-HC			Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng phòng TC-HC	Bổ sung QH	
5	Đỗ Đình Phương Thảo		1979	Bình Dương	04/2011	08/2016 08/2017	12/12	CN Luật	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng TC-HC			Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng phòng TC-HC	Bổ sung QH	
III. Phòng Điều dưỡng																
6	Trần Thị Lan		1976	Thái Bình	07/1995	02/2001 02/2002	12/12	CKI Điều dưỡng	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng			Bồi dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Tiếp tục QH	
7	Trần Thị Hồng Thu		1983	Bình Dương	01/2005	11/2010 11/2011	12/12	CNBD	B Anh A Tin học	Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại TH			Bồi dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Bổ sung QH	
8	Lê Thị Thanh Nhân		1993	Thừa Thiên Huế	11/2016	8/2020 8/2021	12/12	CNBD	C Anh B Tin học	Điều dưỡng trưởng Khoa ICU			Bồi dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Bổ sung QH	
IV. Phòng TC-KT																
9	Nguyễn Long Sang	1982		Bình Dương	01/2007	11/2015 11/2016	12/12	CN Kế toán	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng TCKT	Kế toán trưởng	Bồi dưỡng		Trưởng phòng TCKT	Tiếp tục QH	
10	Nguyễn Ngọc Ân	1981		Bình Dương	2005	05/2012 05/2013	12/12	CN kế toán	B Anh A Tin học	Viên chức Phòng KTTT	Kế toán trưởng	Bồi dưỡng		Trưởng phòng TCKT	Bổ sung QH	

11	Đông Thị Nhân	1989	Quảng Ngãi	2002		12/12	CN kế toán		B. Anh A. Tin học	Vice chức Phòng KTYC	Kế toán trưởng	Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng phòng TKCT	Bổ sung QH
V	<i>Khoa Dược - ITB-VTVT</i>													
12	Nguyễn Thị Ánh Hồng	1980	Bình Dương	10/2017	02/2024	12/12	DS.ĐH TBS QL.BV		B. Anh B. Tin học	Phó Trưởng khoa Dược - ITB-VTVT		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Dược - ITB - VTYT	Bổ sung QH
13	Ngô Thanh Duyên	1985	Bình Dương	01/2007	03/2017 03/2018	12/12	DS.ĐH		B. Anh A. Tin học	Phó Trưởng khoa Dược - ITB-VTVT		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Dược ITB - VTYT	Bổ sung QH
14	Trần Mỹ Lê	1985	Bình Dương	02/2009		12/12	DS.ĐH		B. Anh A. Tin học	Phó Trưởng Tạm Y tá An Thành		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Dược ITB - VTYT	Bổ sung QH
IV	<i>Khoa Khám bệnh</i>													
15	Bùi Tấn Nhàn	1969	Bình Dương	11/1992	12/2002 12/2003	12/12	BS CKI Lão khoa Trung cấp		B. Anh B. Tin học	Phó Trưởng khoa Khám bệnh		Bồi dưỡng	Trưởng khoa Khám bệnh Bổ sung QH	
16	Lê Đỗ Ái Quân	1994	Bình Dương	09/2018		12/12	BSDK		B. Anh CB Tin học	Phó Trưởng khoa Nội TH		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Khám bệnh Bổ sung QH	
VII	<i>Khoa Nội tạng hươu</i>													
17	Lê Đỗ Ái Quân	1994	Bình Dương	09/2018		12/12	BSDK		B. Anh CB Tin học	Phó Trưởng khoa Nội TH		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Nội TH	Bổ sung QH
18	Thạch Minh Hạnh	1991	Sóc Trăng	11/2016		12/12	BS CKI HSCC		B. Anh A. Tin học	Phó Trưởng khoa Cấp cứu		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Nội TH	Bổ sung QH
VIII	<i>Khoa Truyền nhiễm</i>													
19	Bùi Tấn Nhàn	1969	Bình Dương	11/1992	12/2002 12/2003	12/12	BS CKI Lão khoa Trung cấp		B. Anh A. Tin học	Phó Trưởng khoa Khám bệnh		Bồi dưỡng	Trưởng khoa Truyền nhiễm	Bổ sung QH
IX	<i>Khoa Xét nghiệm</i>													
20	Hồ Tài Phương Thảo	1994	Thanh Hóa	11/2016		12/12	Ths Xét nghiệm		B2. Anh B. Tin học	Nguyễn Phó Trưởng khoa Xét nghiệm		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Xét nghiệm Bổ sung QH	
X	<i>Khoa Cấp cứu</i>													
21	Thạch Minh Hạnh	1991	Sóc Trăng	11/2016		12/12	BS CKI HSCC		B. Anh A. Tin học	Phó Trưởng khoa Cấp cứu		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Cấp cứu	Tiếp tục QH
XI	<i>Khoa HSTC-CĐ</i>													
22	Thạch Minh Hạnh	1991	Sóc Trăng	11/2016		12/12	BS CKI HSCC		B. Anh A. Tin học	Phó Trưởng khoa Cấp cứu		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa HSTC-CĐ Bổ sung QH	
23	Lê Đỗ Ái Quân	1994	Bình Dương	09/2018		12/12	BSDK		B. Anh CB Tin học	Phó Trưởng khoa Nội TH		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa HSTC-CĐ Bổ sung QH	
XII	<i>Khoa Ngoại Tổng hợp</i>													
24	Phạm Sỹ Nhàn	1987	Hải Dương	2017		12/12	BSDK I		B. Anh A. Tin học	Phó Trưởng khoa Ngoại TH		Trung cấp Bồi dưỡng	Trưởng khoa Ngoại TH	Tiếp tục QH

4

XIII Khoa YHCT													
25	Nguyễn Văn Hưng	1992		Quảng Ngãi	2013		12/12	BS CKI YHCT		B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa YHCT		Trưng cấp Bồi dưỡng
26	Lê Thị Ngọc Diệp		1990	Nghe An	2015		12/12	BS CKI YHCT		B Anh A Tin học	Viên chức khoa YHCT		Trưng cấp Bồi dưỡng
XIV Khoa Liên chuyên khoa													
27	Ta Tú Thanh		1972	TP. Hồ Chí Minh	01/1996		12/12	BSDK		B1 Anh B Tin học	Phó Trưởng khoa Liên chuyên khoa		Trưng cấp Bồi dưỡng
XV Khoa KSNK													
28	Trương Hải Thủy		1983	Bình Dương	01/2007		12/12	CN Sinh học		B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa KSNK		Trưng cấp Bồi dưỡng
29	Tiền Thị Lan		1976	Thái Bình	07/1995	02/2001 02/2002	12/12	CKI Điều dưỡng	Trưng cấp	B Anh B Tin học	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng		Bồi dưỡng
XVI Khoa CSSKSS													
30	Nguyễn Thị Thanh Tâm		1979	Thái Bình	07/2001	11/2004 11/2005	12/12	CN.NHS	Trưng cấp	B Anh B Tin học	Phó Trưởng khoa CSSKSS		Bồi dưỡng
XVII Khoa KSDB													
31	Nguyễn Thị Minh Thùy		1989	Bình Dương	2010	12/2022 12/2023	12/12	BSDK		B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa KSDB		Trưng cấp Bồi dưỡng
32	Nguyễn Hồng Diễm		1989	Bình Dương	2011		12/12	BSDK		B Anh A Tin học	Phó Trưởng khoa KSDB		Trưng cấp Bồi dưỡng
Chiều và Phó Trưởng Khoa, Phòng													
I Phòng KHNH													
1	Nguyễn Thái Hòa	1998		Thái Bình	11/2022		12/12	BSDK		B1 Anh Tin học CB	Viên chức khoa Cấp cử		Trưng cấp Bồi dưỡng
2	Nguyễn Xuân Nghĩa	1995		Thanh Hóa	04/2023		12/12	Ths Sản phụ khoa		C1 Anh Tin học CB	Viên chức phòng KHNH		Trưng cấp Bồi dưỡng
3	Nguyễn Chí Linh	1985		Bình Dương	04/2012	11/2015 11/2016	12/12	CN YTCC	Trưng cấp	B1 Anh Tin học NC	Viên chức khoa KSDB		Bồi dưỡng
II Phòng TC-HC													
4	Lê Thanh Phúc	1992		Hà Tĩnh	2021	12/2022 12/2023	12/12	CN Hành chính		B Anh A Tin học	Viên chức phòng TC- HC		Trưng cấp Bồi dưỡng
5	Lương Thị Hoàng Quyên		1993	Bình Dương	2017	12/2022 12/2023	12/12	CN Kế toán		A2 Anh A Tin học	Viên chức phòng TC- HC		Trưng cấp Bồi dưỡng
6	Nguyễn Huyền Trân		1999	Quảng Ngãi	2022		12/12	CN YTCC		B Anh A Tin học	Viên chức phòng TC- HC		Trưng cấp Bồi dưỡng

III Phòng Điều dưỡng													
7	Trần Thị Hồng Thu	1983	Bình Dương	01/2005	11/2010	12/12	CNED	Trung cấp	B Anh A Tin học	Điều dưỡng Trưởng khoa Ngoại TH	Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	Tiếp tục QH
8	Lê Thị Thanh Nhân	1993	Thừa Thiên Huế	11/2016	08/2020	12/12	CNED	Trung cấp	C Anh B Tin học	Điều dưỡng Trưởng khoa HSTC-CB	Bồi dưỡng	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	Bổ sung QH
9	Bồ Thị Ngọc Sương	1984	Bình Dương	01/2009	07/2022	12/12	CKI NHS		B Anh B Tin học	Nữ hộ sinh khoa Phụ sản	Trung cấp	Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	Bổ sung QH
IV Phòng TC-KT													
10	Nguyễn Ngọc Ân	1981	Bình Dương	2005	05/2012	12/12	CN Kế toán	Trung cấp	B Anh A Tin học	Viên chức phòng TC- KT	Kế toán trưởng	Phó Trưởng phòng TC-KT	Tiếp tục QH
11	Lương Thị Hoàng Quyên	1993	Bình Dương	2017	12/2022	12/12	CN Kế toán		A/C Anh A Tin học	Viên chức phòng TC- HC	Kế toán trưởng	Phó Trưởng phòng TC-KT	Bổ sung QH
12	Bông Thị Nhân	1989	Quảng Ngãi	2002		12/12	CN Kế toán		B Anh A Tin học	Viên chức phòng TC- KT	Trung cấp	Phó Trưởng phòng TC-KT	Bổ sung QH
V Khoa Dược - TTB-VTVT													
13	Lê Hằng Nga	1995	Bình Dương	2018		12/12	DSEH		B Anh A Tin học	Viên chức khoa Dược-TTB-VTVT	Trung cấp	Phó Trưởng khoa Dược-TTB-VTVT	Tiếp tục QH
14	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1985	Kiên Giang	08/2006	09/2014	12/12	DS CKI Dược lý, Dược lâm sàng		B Anh B Tin học	Viên chức khoa Dược-TTB-VTVT	Trung cấp	Phó Trưởng khoa Dược-TTB-VTVT	Tiếp tục QH
15	Đông Trần Trung Trục	1983	Bình Dương	02/2010		12/12	DSEH		A Tin học	Viên chức khoa Dược-TTB-VTVT	Trung cấp	Phó Trưởng khoa Dược-TTB-VTVT	Bổ sung QH
VI Khoa Khám bệnh													
16	Nguyễn Hồng Hiền	1987	Bình Dương	10/2009	08/2020	12/12	BS CKI		B Anh B Tin học	Viên chức khoa Khám bệnh	Trung cấp	Phó Trưởng khoa Khám bệnh	Tiếp tục QH
17	Lê Hoàng Thu Hiền	1990	Bình Thuận	2020		12/12	BSEK		C Anh B Tin học	Viên chức khoa Nội TH	Trung cấp	Phó Trưởng khoa Khám bệnh	Bổ sung QH
18	Trương Thanh Hải	1988	Bình Dương	01/2011	09/2023	12/12	BSEK		B Anh A Tin học	Viên chức khoa HSTC-CB	Trung cấp	Phó Trưởng khoa Khám bệnh	Bổ sung QH
VII Khoa Nội tổng hợp													
19	Lê Kim Hiếu	1990	Bình Dương	2011		12/12	BSEK		A Anh A Tin học	Viên chức TYT An Sơn	Trung cấp	Phó Trưởng khoa Nội TH	Tiếp tục QH
20	Lê Hoàng Thu Hiền	1990	Bình Thuận	2020		12/12	BSEK		C Anh B Tin học	Viên chức khoa Nội TH	Trung cấp	Phó Trưởng khoa Nội TH	Bổ sung QH
21	Lê Thị Ánh	1994	Quảng Trị	2021	07/2023	12/12	BSEK		B Anh A Tin học	Viên chức khoa Nội TH	Trung cấp	Phó Trưởng khoa Nội TH	Bổ sung QH

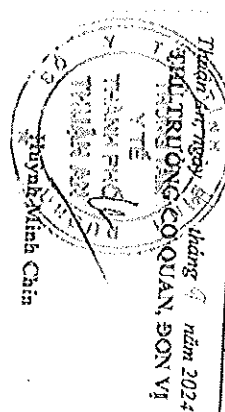
VTH	Khoa Truyền nhiễm			Bình Dương	08/2008		12/12	BSDK	B Anh A Tin học	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm	Tiếp tục QH
22	Phạm Hoàng Khánh	1986		Bình Dương	08/2008		12/12	BSDK	B Anh A Tin học	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm	Tiếp tục QH
23	Lê Hoàng Thu Hiền		1990	Bình Thuận	2020		12/12	BSDK	C Anh B Tin học	Viên chức khoa Nội TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm	Bổ sung QH
24	Lê Thị Ánh		1994	Quảng Trị	2021	07/2023 07/2024	12/12	BSDK	A Anh A Tin học	Viên chức khoa Nội TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm	Bổ sung QH
EX	Khoa Xét nghiệm												
25	Lê Ngọc Huyền Nhung		1987	Bình Phước	2013		12/12	CNSH	B Anh A Tin học	Viên chức khoa KSDB	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	Tiếp tục QH
26	Lê Titi Tâm		1997	Bình Dương	2019		12/12	CNXN	B Anh A Tin học	Viên chức khoa Xét nghiệm	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	Bổ sung QH
27	Pô Thị Phương Thảo		1994	Thanh Hóa	11/2016		12/12	Ths Xét nghiệm	B2 Anh B Tin học	Nguyên Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	Bổ sung QH
X	Khoa Cấp cứu												
28	Nguyễn Thái Hòa	1996		Thái Bình	11/2022		12/12	BSDK	B1 Anh Tin học CB	Viên chức khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Bổ sung QH
29	Huỳnh Thanh Hải	1988		Bình Dương	01/2011	09/2023	12/12	BSDK	B Anh A Tin học	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Tiếp tục QH
30	Huỳnh Chí Nhỏ	1991		Hải Giang	11/2021	5/2016 5/2017	12/12	BSDK	B Anh A Tin học	Viên chức khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Bổ sung QH
XI	Khoa HSTC-CD												
31	Lương Thị Phượng		1995	Nghệ An	05/2021		12/12	BSDK	B Anh Tin học CB	Viên chức khoa HSTC_CD	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa HSTC-CD	Tiếp tục QH
32	Huỳnh Thanh Hải	1988		Bình Dương	01/2011	09/2023	12/12	BSDK	B Anh A Tin học	Viên chức khoa HSTC_CD	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa HSTC-CD	Bổ sung QH
33	Nguyễn Thái Hòa	1998		Thái Bình	11/2022		12/12	BSDK	B1 Anh Tin học CB	Viên chức khoa Cấp cứu	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa HSTC-CD	Bổ sung QH
XII	Khoa Ngoại Tổng Quát												
34	Phan Minh Tường	1994		Bình Dương	09/2018		12/12	BS CKI		Viên chức khoa Ngoại TH	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Ngoại TH	Bổ sung QH
35	Nguyễn Hồng Hiếu		1987	Bình Dương	10/2009	08/2020 08/2021	12/12	BS CKI	B Anh B Tin học	Viên chức khoa Khám bệnh	Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa Ngoại TH	Bổ sung QH

[illegible]

XĐ	Khoa CĐHA								B Anh A Tin học	Viện chức khoa CĐHA			Trung cấp Bồi dưỡng	Phó Trưởng khoa CĐHA	Tiếp tục QH
51	Trương Ngọc Diễm	1992	Bình Dương	02/2020	12/2022 12/2023	12/12	BĐK							Phó Trưởng khoa CĐHA	Tiếp tục QH
52	Đặng Văn Tùng	1985	Hải Dương	09/2009		12/12	BS CKI		B Anh A Tin học	Viện chức PKĐKKV Bình Hòa				Phó Trưởng khoa CĐHA	Bổ sung QH
53	Trương Tuyết Thủy Dương	1991	Bình Dương	10/2020	10/2015 10/2016	12/12	BĐK		B Anh A Tin học	Viện chức khoa CĐHA				Phó Trưởng khoa CĐHA	Bổ sung QH
XX	Khoa ATTP														
54	Nguyễn Thị Tuyệt Phuong	1987	Bình Dương	2010	09/2015 09/2016	12/12	CN Sinh học	Trung cấp	B Anh A Tin học	Nhân viên khoa ATTP	Sau Đại học			Phó Trưởng khoa VSATTP	Tiếp tục QH
55	Trần Đăng Khoa	1991	Bình Dương	2014		12/12	Ths YTCC		B Anh A Tin học	Nhân viên khoa ATTP				Phó Trưởng khoa VSATTP	Tiếp tục QH
XXI	Khoa KSDB														
56	Hoàng Ngọc Thu	1985	Thanh Hóa	06/2009		12/12	BĐK		B Anh A Tin học	Viên chức khoa KSDB	Sau Đại học			Phó Trưởng khoa KSDB	Tiếp tục QH
57	Nguyễn Chi Linh	1985	Bình Dương	04/2012	11/2015 11/2016	12/12	CN YTCC	Trung cấp	B1 Anh Tin học NC	Viên chức khoa KSDB				Phó Trưởng khoa KSDB	Bổ sung QH
XXII	Phòng DS-TT&GD SK														
58	Nguyễn Xuân Lý	1988	Bình Dương	02/2010	06/2014 6/2015	12/12	CN CTXH		B Anh A Tin học	Viên chức phòng DS- TT&GD SK				Phó Trưởng phòng DS-TT&GD SK	Tiếp tục QH
XXIII	Khoa YTCC														
59	Trần Thị Thanh Thùy	1991	Bình Dương	03/2013	07/2019 07/2020	12/12	BĐK		B2 Anh A Tin học	Viên chức khoa YTCC				Phó Trưởng khoa YTCC	Tiếp tục QH
60	Trần Phan Tỳ	1988	Bình Định	04/2015		12/12	CN YTCC		B Anh B Tin học	Viên chức khoa YTCC				Phó Trưởng khoa YTCC	Bổ sung QH
XXIV	Khoa CSSKSS														
61	Hà Thị Nhung	1981	Bình Dương	2021		12/12	BĐK		B Anh A Tin học	Viên chức phòng KHNV				Phó Trưởng khoa CSSKSS	Tiếp tục QH
TRƯỞNG, PHO CÁC PHÒNG, TRẠM Y TẾ															
1	Lê Kim Hiếu	1990	Bình Dương	07/2011		12/12	BĐK		B Anh A Tin học	Viên chức TYT An Sơn				Trưởng Trạm Y tế An Sơn	Tiếp tục QH
2	Văn Paul Thanh	1994	Bình Dương	04/2019		12/12	Ths BS YHCT		B Anh A Tin học	Viên chức PKĐKKV An Thành				Phó Trưởng PKĐKKV An Thành	Tiếp tục QH

555

3	Huỳnh Khắc Tâm	1996	Nghệ An	2021	12/12	BS YHCT	B Anh	Viện chức khoa YHCT	Trung cấp	Trưởng Trạm Y tế Bình Hòa	Tiếp tục QH
4	Đông Văn Tùng	1985	Hải Dương	09/2009	12/12	B SCKI	B Anh	Viện chức PKĐKKV Bình Hòa	Bồi dưỡng	Phó Trưởng Trạm Y tế Bình Nhâm	Tiếp tục QH



MM

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 3899/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 758/TTr-SNV ngày 20/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương năm 2025.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ sở đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch nêu trên theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận: *ph*

- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- LDVP, Dg;
- Lưu: VT, NgA. *ph*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

ph
Nguyễn Lộc Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	NỘI DUNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG				Thực hiện		Dự kiến thời gian thực hiện
	Số lớp	Số học viên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp			
1	2	3	4	5	6	-	
A	BỒI DƯỠNG - TẬP HUẤN						
I	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã						
1	Bồi dưỡng nâng cao về chuyên đổi số, kỹ năng số (ứng dụng AI) cho lãnh đạo Đảng ủy, UBND cấp xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Trưởng, phó các đoàn thể)	3	300 - 400	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 4 - 6/2025	
2	Bồi dưỡng nâng cao về chuyên đổi số, kỹ năng số (ứng dụng AI) cho công chức cấp xã (Công chức Văn phòng - Thống kê; công chức Tư pháp - Hộ tịch; Công chức Tài chính - Kế toán; Công chức Văn hóa - Xã hội; Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị & Môi trường hoặc công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng & Môi trường)	5	750	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 6 - 10/2025	
3	Bồi dưỡng kiến thức cải cách hành chính cho công chức, người phụ trách công tác cải cách hành chính	1	200	Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 4 - 5/2025	

4	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức phụ trách 01 cửa	2	600	Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 8 - 9/2025
II Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện						
1	Bồi dưỡng kiến thức cải cách hành chính cho công chức, viên chức phụ trách công tác cải cách hành chính	1	150	Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 4 - 5/2025
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức phụ trách một cửa	1	200	Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 8 - 9/2025
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức cán bộ cho công chức, viên chức phụ trách công tác cán bộ	3	450	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 8 - 9/2024
4	Bồi dưỡng năng cao về chuyên đổi số, kỹ năng số (ứng dụng AI) cho cán bộ, công chức, viên chức	3	300	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 7 - 9/2025
5	Bồi dưỡng nghiệp vụ đầu thầu cho trưởng phòng, phó trưởng phòng, công chức, viên chức	1	150	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 6/2025
6	Bồi dưỡng quản trị tài sản công ở các cơ quan, đơn vị nhà nước cho lãnh đạo, công chức, viên chức	1	150	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 7/2025
III Bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức						
1	Chuyên viên	4	280 - 320	Trường Chính trị	Sở Nội vụ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 3, 5, 9, 10/2025
2	Chuyên viên chính	2	160 - 180	Trường Chính trị	Sở Nội vụ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 4, 6/2025
3	Chuyên viên cao cấp	1	60 - 80	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Học viện HCQG, Trường Chính trị tỉnh	Tháng 3-6/2025 (Tổ chức tại tỉnh)
IV Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý						
1	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	3	350 - 400	Trường Chính trị	Sở Nội vụ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 4, 6, 9/2025
2	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương	30 - 35	Học viện HCQG	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Theo chiều sinh của	

3	Bồi dưỡng lãnh đạo, quan lý cấp sở và tương đương	25 - 30	Học viện HCQG	Sở Nội vụ và các sở, ngành	HV HCQG	Theo chiều sinh của HV HCQG
V Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh						
1	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3	1	160 - 200	Bộ CHQS tỉnh	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 4/2025
2	Cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3	1	220 - 250	Bộ CHQS tỉnh	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 7/2025
VI Các chương trình tập huấn						
1	Tập huấn nghiệp vụ công tác văn thư lưu trữ cho cán bộ, công chức, viên chức	1	400	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 6- 9/2025
2	Tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức	1	400	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 6- 9/2025
3	Tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hội cho cán bộ, công chức, viên chức	1	300	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 3- 4/2025
4	Tập huấn nghiệp vụ công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo theo Kế hoạch 2515/KH-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh cho cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp	2	520	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 6- 9/2025
5	Tập huấn tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và thông tin một số tình hình về tín ngưỡng, tôn giáo thế giới và trong nước cho chức sắc, chức việc các tôn giáo và đại diện các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.	1	450	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Tháng 7/2025
B ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ						
1	Quản lý nhà nước		<u>255</u>			
			<u>35</u>			

Tiến sĩ	11	
Thạc sĩ	22	
Chuyên khoa cấp II	02	
II Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Giáo dục nghề nghiệp	92	
I Giáo dục và Đào tạo (các trường THPT)	35	
Thạc sĩ	35	
2 Giáo dục nghề nghiệp (các trường TC, CD, DH)	57	
Thạc sĩ	49	
Thạc sĩ	08	
III Sự nghiệp Y tế	122	
Chuyên khoa cấp II	07	
Chuyên khoa cấp I	73	
Thạc sĩ	16	
Dai học	24	
IV Các lĩnh vực sự nghiệp khác	06	
Thạc sĩ	06	

Thực hiện theo
các thông báo
tuyển sinh năm
2025 của các
cơ sở đào tạo